

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa
các cấp ngân sách tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ
Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số
163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết
thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 6702/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn
thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022 - 2025;
Công văn số 7195/UBND-KTTH ngày 09/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh
Đắk Nông về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra; Báo cáo thẩm tra của Ban
Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông; ý kiến thảo luận của đại
biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022 - 2025.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai Nghị quyết; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại

biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- TT.HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- TT.HĐND và UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, CTHĐND, HC-TC-QT, HSKH. 

CHỦ TỊCH



Lưu Văn Trung

QUY ĐỊNH

Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách tỉnh Đắk Nông áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 - 2025 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Các Sở, Ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị thuộc Sở, Ban, ngành; các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.
3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).
4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
5. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Phù hợp với phân cấp nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư, trình độ quản lý của từng vùng, từng địa phương; gắn với nhiệm vụ và khả năng quản lý của từng cấp.
2. Nguồn thu gắn liền với vai trò quản lý của cấp chính quyền nào thì phân cấp cho ngân sách cấp chính quyền đó. Hạn chế phân cấp cho nhiều cấp ngân sách đối với các nguồn thu có quy mô nhỏ. Khuyến khích các cấp tăng cường quản lý thu, chống thất thu. Trường hợp trong thời kỳ ổn định ngân sách có thay đổi phân cấp quản lý thu làm ảnh hưởng đến nguồn thu cân đối của ngân sách các cấp chính quyền địa phương, giao Ủy ban nhân dân tỉnh có phương án trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, xử lý.
3. Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo; việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải

có giải pháp đảm bảo nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp; việc quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách phải đảm bảo trong phạm vi ngân sách theo phân cấp.

4. Ngân sách cấp tỉnh giữ vai trò chủ đạo, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ quan trọng trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ những huyện, thị xã, thành phố chưa thể cân đối được thu, chi ngân sách; đảm bảo sự công bằng, công khai minh bạch, phát triển cân đối giữa các khu vực trên địa bàn để chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo tập trung điều hành của ngân sách các cấp trong phạm vi địa phương.

5. Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính, ngân sách một cách đồng bộ, toàn diện; góp phần thực hiện công khai, minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách ở các cấp, các ngành. Đảm bảo theo đúng tiêu thức phân cấp nguồn thu và phân chia các nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền theo quy định, phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, theo dõi nguồn thu của các cấp ngân sách qua Hệ thống thông tin quản lý ngân sách nhà nước và Kho bạc Nhà nước.

Chương II

PHÂN CẤP NGUỒN THU

Điều 4. Nguồn thu của ngân sách cấp tỉnh

1. Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100% (bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế):

- a) Thuế tài nguyên nước thủy điện và khoáng sản Bô-xít.
- b) Tiền sử dụng đất của các dự án, công trình do cấp tỉnh đầu tư hoặc quản lý.
- c) Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho thuê.
- d) Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước.
- đ) Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, xổ số điện toán.
- e) Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu.
- g) Thu từ quỹ dự trữ tài chính địa phương.
- h) Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản trên đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan, tổ

chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý, sử dụng.

i) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp tỉnh và cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

k) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

l) Lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện thu, trừ lệ phí trước bạ và lệ phí môn bài.

m) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện.

n) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật.

o) Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép do cơ quan trung ương cấp (phân ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật); thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

p) Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

q) Tiền chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng của các dự án, công trình do cấp tỉnh đầu tư hoặc quản lý.

r) Tiền chậm nộp không được hạch toán riêng theo từng nội dung thu của người nộp do cấp tỉnh quản lý và do đơn vị thuộc Trung ương quản lý nộp ngân sách nhưng địa phương được hưởng.

s) Tiền sử dụng rừng, cho thuê rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao rừng, cho thuê rừng.

t) Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách tỉnh.

u) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách tỉnh.

v) Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh.

x) Các khoản thu khác của cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã (bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế):

a) Thuế giá trị gia tăng, trừ thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu.

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp, trừ thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí.

- c) Thuế thu nhập cá nhân.
 - d) Thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu.
 - đ) Thuế bảo vệ môi trường, trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu.
3. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương.
4. Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp tỉnh từ năm trước chuyển sang.

Điều 5. Nguồn thu của ngân sách cấp huyện

1. Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100% (bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế):
- a) Thuế tài nguyên, trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí, nước thủy điện và khoáng sản Bô-xít.
 - b) Lệ phí trước bạ, trừ lệ phí trước bạ nhà, đất.
 - c) Tiền sử dụng đất phát sinh trên địa bàn, trừ tiền sử dụng đất tại điểm b khoản 1 Điều 4 của Quy định này.
 - d) Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho thuê.
 - đ) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện.
 - e) Lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện thu.
 - g) Thu từ bán tài sản nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý, sử dụng, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản trên đất, chuyển mục đích sử dụng đất của cấp huyện, cấp xã.
 - h) Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với Giấy phép do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp phép.
 - i) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp huyện và cho các cơ quan, đơn vị cấp huyện.
 - k) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện.
 - l) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật.
 - m) Tiền chậm nộp không được hạch toán riêng theo từng nội dung thu của của người nộp do cấp huyện quản lý.
 - n) Tiền chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng của

các dự án, công trình do huyện đầu tư hoặc quản lý.

o) Tiền sử dụng rừng, cho thuê rừng do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao rừng, cho thuê rừng.

p) Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp huyện.

q) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp huyện.

r) Thu kết dư ngân sách cấp huyện.

s) Các khoản thu khác của cấp huyện theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy định này.

3. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh.

4. Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp huyện từ năm trước chuyển sang.

Điều 6. Nguồn thu của ngân sách cấp xã

1. Các khoản thu ngân sách cấp xã hưởng 100% (bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế):

a) Thuế sử dụng đất nông nghiệp.

b) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

c) Lệ phí môn bài và lệ phí trước bạ nhà, đất;

d) Thu từ bán tài sản nhà nước do cấp xã quản lý, sử dụng, trừ thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản trên đất.

đ) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp xã.

e) Lệ phí do cấp xã thực hiện thu.

g) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do cấp xã thực hiện.

h) Tiền chậm nộp không được hạch toán riêng theo từng nội dung thu của người nộp do cấp xã quản lý.

i) Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác.

k) Tiền chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng của các dự án, công trình do cấp xã đầu tư hoặc quản lý.

l) Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp xã.

m) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp xã.

n) Thu kết dư ngân sách cấp xã.

- o) Các khoản thu khác của cấp xã theo quy định của pháp luật.
2. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp xã, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy định này.
3. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện.
4. Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp xã từ năm trước chuyển sang.

Chương III

PHÂN CẤP NHIỆM VỤ CHI

Điều 7. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh

1. Chi đầu tư phát triển:

a) Đầu tư cho các dự án do cấp tỉnh quản lý theo các lĩnh vực được quy định tại khoản 2 của Điều này.

b) Đầu tư và hỗ trợ hoạt động đầu tư cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích, phúc lợi xã hội; đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư.

c) Đầu tư phục vụ công tác lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

d) Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác do cấp tỉnh quản lý.

đ) Các khoản chi đầu tư phát triển khác do cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị ở cấp tỉnh được phân cấp trong các lĩnh vực:

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề, cụ thể:

- Giáo dục trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và các hoạt động giáo dục khác do cấp tỉnh quản lý;

- Đào tạo, bồi dưỡng khác theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

b) Sự nghiệp khoa học và công nghệ: Nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học và công nghệ, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác do cấp tỉnh quản lý.

c) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng; y tế dự phòng; dân số, kế hoạch hóa gia đình và sức khỏe sinh sản; an toàn vệ sinh thực phẩm và y tế khác; mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định và do cấp tỉnh quản lý (đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội, người hiến bộ phận cơ thể, người

nhiễm HIV).

d) Sự nghiệp văn hóa thông tin: Bảo tồn, bảo tàng, thư viện; mỹ thuật, triển lãm, nhiếp ảnh; sáng tác, nghệ thuật và giải trí; chiếu phim và sản xuất phim; liên hoan, hội thi, hội diễn và các hoạt động văn hóa thông tin khác do tỉnh quản lý, tổ chức thực hiện.

đ) Sự nghiệp phát thanh, truyền hình: Chi hoạt động phát thanh, truyền hình do tỉnh quản lý, tổ chức thực hiện.

e) Sự nghiệp thể dục thể thao: Chi bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; Chi tổ chức cho các giải thi đấu cấp tỉnh và tham dự các giải do Trung ương tổ chức; kinh phí cho Vận động viên cấp quốc gia đạt giải thành tích cao và Vận động viên khuyết tật; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác do cấp tỉnh quản lý.

g) Sự nghiệp bảo vệ môi trường: Các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của pháp luật, không bao gồm nhiệm vụ đã phân cấp cho ngân sách cấp huyện tại điểm g khoản 2 Điều 8 và ngân sách cấp xã tại điểm e khoản 2 Điều 9 của Quy định này.

h) Sự nghiệp kinh tế:

- Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình giao thông do cấp tỉnh quản lý; thiết lập và quản lý hệ thống báo hiệu đường bộ, đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý; các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường do đơn vị cấp tỉnh thực hiện.

- Duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các công trình thủy lợi, trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản do tỉnh quản lý; hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, phát triển nông thôn, bảo vệ thực vật, thú y do cấp tỉnh thực hiện; khoanh nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng và bảo vệ nguồn lợi thủy sản do cấp tỉnh thực hiện; phòng, chống thiên tai; hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc cấp tỉnh quản lý; xây dựng và thực hiện các chế độ, chính sách, các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch về nông nghiệp và phát triển nông thôn được cơ quan có thẩm quyền giao.

- Các hoạt động sự nghiệp quản lý đất đai và quản lý tài nguyên khoáng sản do đơn vị cấp tỉnh thực hiện.

- Các hoạt động khuyến công, hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện.

- Đánh giá quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch và các sự nghiệp kinh tế khác do tỉnh quản lý, thực hiện.

i) Chi quốc phòng, an ninh:

Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách tỉnh đảm bảo theo quy định và phân cấp hiện hành (trừ những nhiệm vụ quy định tại điểm k khoản 2 Điều 9) và khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

k) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

l) Chi đảm bảo xã hội, bao gồm: hoạt động xã hội tập trung tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập; chế độ, chính sách cho các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội do tỉnh quản lý; bổ sung vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội, chương trình quản lý sau cai nghiện và phòng chống mại dâm; công tác xóa đói giảm nghèo, thăm hỏi các đối tượng chính sách nhân dịp lễ, tết và các hoạt động đảm bảo xã hội khác do cấp tỉnh thực hiện.

m) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi trả lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản tiền do chính quyền cấp tỉnh vay.

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương.

5. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách tỉnh.

6. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

7. Chi nộp ngân sách cấp trên.

8. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ, gồm:

a) Hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương.

b) Các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của tỉnh.

c) Sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh để hỗ trợ các địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng.

Điều 8. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện

1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản:

a) Đầu tư cho các dự án do cấp huyện quản lý theo các lĩnh vực được quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Đầu tư và hỗ trợ hoạt động đầu tư cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích, phúc lợi xã hội do cấp huyện quản lý.

c) Đầu tư phục vụ công tác lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

d) Trích lập Quỹ phát triển đất của tỉnh.

đ) Hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách do cấp huyện quản lý và các

khoản chi đầu tư phát triển khác do cấp huyện quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị ở cấp huyện được phân cấp trong các lĩnh vực:

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo:

- Giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và các hoạt động giáo dục khác do cấp huyện quản lý.

- Đào tạo, bồi dưỡng khác theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

b) Sự nghiệp khoa học và công nghệ: Chi ứng dụng khoa học và công nghệ do cấp huyện thực hiện.

c) Sự nghiệp y tế: Bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định (đối tượng hưởng bảo trợ xã hội, cựu chiến binh, thanh niên xung phong, người trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, người nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 06 tuổi, học sinh, sinh viên, người dân tộc thiểu số tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn,...); chi phòng trào bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, vệ sinh an toàn thực phẩm và hỗ trợ các hoạt động y tế khác trên địa bàn.

d) Sự nghiệp văn hóa thông tin: Chi hoạt động thư viện; nghệ thuật và giải trí; liên hoan, hội thi, hội diễn; quản lý, bảo tồn các di sản, di tích do huyện quản lý trên địa bàn; các hoạt động văn hóa khác do cấp huyện quản lý, tổ chức thực hiện.

đ) Sự nghiệp phát thanh, truyền hình: Chi hoạt động của Đài truyền thanh huyện, thị xã, thành phố; hoạt động của các trạm thu phát lại truyền hình.

e) Sự nghiệp thể dục thể thao: Chi bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức các giải thi đấu thể dục thể thao cấp huyện; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục thể thao khác do huyện, thị xã, thành phố quản lý.

g) Sự nghiệp bảo vệ môi trường:

- Xây dựng, điều chỉnh chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường và tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

- Hỗ trợ: công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường và ứng phó, khắc phục sự cố môi trường thuộc trách nhiệm quản lý của cấp huyện; công tác quản lý chất thải; hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý và chôn lấp chất thải sinh hoạt tại địa bàn; thiết bị, phương tiện thu gom rác thải, vệ sinh môi trường ở nơi công cộng, khu dân cư; duy trì, vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường công cộng; sửa chữa, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho các làng nghề được khuyến khích phát triển; công tác kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm cấp huyện.

- Các hoạt động bảo vệ môi trường khác thuộc trách nhiệm của huyện thực hiện.

h) Sự nghiệp kinh tế:

- Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình giao thông do cấp huyện quản lý; thiết lập và quản lý hệ thống báo hiệu đường bộ, đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý; các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường do đơn vị cấp huyện thực hiện.

- Duy tu, bảo dưỡng, quản lý, sửa chữa thường xuyên các công trình thủy lợi, trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp do huyện quản lý; hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, thú y do huyện thực hiện theo phân cấp ngành; xây dựng và phát triển nông thôn trên địa bàn huyện; phòng, chống thiên tai; khoanh nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng do huyện quản lý; hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc cấp huyện quản lý; bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; thực hiện các chế độ, chính sách, các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch về nông nghiệp và phát triển nông thôn được giao.

- Duy tu, bảo dưỡng, duy trì hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, thoát nước, giao thông nội thị; công viên, cây xanh và các hoạt động sự nghiệp thị chính khác.

- Các hoạt động xúc tiến thương mại và du lịch do cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện thực hiện.

- Đánh giá quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch và các sự nghiệp kinh tế khác do cấp huyện quản lý và thực hiện.

i) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp huyện theo quy định của pháp luật.

k) Chi bảo đảm xã hội, bao gồm: thực hiện chế độ, chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và người có uy tín trên địa bàn; hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn; tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách; hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố; các hoạt động xã hội không tập trung như cứu tế xã hội, cứu đói giáp hạt; các hoạt động phòng chống các tệ nạn xã hội; công tác xóa đói giảm nghèo, thăm hỏi các đối tượng chính sách nhân dịp lễ, tết và hoạt động xã hội khác do cấp huyện thực hiện.

l) Chi quốc phòng, an ninh:

Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách huyện đảm bảo theo quy định và phân cấp hiện hành (trừ những nhiệm vụ của cấp xã) và khả năng cân đối ngân sách cấp huyện.

m) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp huyện.

4. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

5. Chi nộp ngân sách cấp trên.

6. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ, gồm:

a) Hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của cấp huyện.

b) Các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp huyện.

Điều 9. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã

1. Chi đầu tư phát triển:

a) Chi đầu tư xây dựng các công trình theo phân cấp; chi đầu tư xây dựng các công trình của xã từ nguồn huy động đóng góp theo quy định của pháp luật, do Hội đồng nhân dân cấp xã quy định đưa vào ngân sách cấp xã quản lý.

b) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên:

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo: Chi hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng; đào tạo, bồi dưỡng khác theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

b) Sự nghiệp khoa học và công nghệ: Chi ứng dụng khoa học và công nghệ do cấp xã thực hiện.

c) Sự nghiệp y tế: Chi hỗ trợ các hoạt động y tế trên địa bàn.

d) Sự nghiệp văn hóa thông tin: Chi liên hoan, hội thi, hội diễn và các hoạt động văn hóa khác do cấp xã quản lý, tổ chức.

d) Sự nghiệp phát thanh: Chi hoạt động của đài truyền thanh cơ sở.

đ) Sự nghiệp thể dục thể thao: Các hoạt động thể dục thể thao do cấp xã quản lý.

e) Sự nghiệp môi trường:

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường và quản lý các công trình vệ sinh công cộng, công trình bảo vệ môi trường trên địa bàn xã.

- Hỗ trợ: công tác kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm cấp xã; hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức tự quản về môi trường theo khả năng ngân sách.

- Các hoạt động bảo vệ môi trường khác thuộc trách nhiệm của cấp xã theo quy định của pháp luật.

g) Sự nghiệp kinh tế:

- Duy tu, sửa chữa thường xuyên các công trình phúc lợi, công trình kết cấu hạ tầng do cấp xã quản lý.

- Chi cho các hoạt động phát triển nông, lâm, ngư nghiệp và duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi do cấp xã quản lý; khoanh nuôi, bảo vệ diện tích rừng do cấp xã quản lý; thực hiện các chế độ, chính sách, các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch về nông nghiệp và phát triển nông thôn được cơ quan có thẩm quyền giao.

- Các hoạt động sự nghiệp quản lý đất đai, tài nguyên và khoáng sản theo phân cấp quản lý.

h) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp xã theo quy định của pháp luật; chế độ, chính sách người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác theo chế độ quy định.

i) Chi bảo đảm xã hội: thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc; hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số; chi thăm hỏi gia đình chính sách; trợ giúp xã hội và hoạt động xã hội khác do cấp xã quản lý.

k) Chi quốc phòng, an ninh:

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ và các khoản chi khác về dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách xã theo quy định của Luật Dân quân tự vệ.

- Chi thực hiện việc đăng ký nghĩa vụ quân sự, công tác nghĩa vụ quân sự khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách xã theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự.

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng dự bị động viên và các khoản chi khác về dự bị động viên thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách xã theo quy định của Luật Dự bị động viên.

- Chi tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

- Chi tổ chức diễn tập trật tự trị an, khu vực phòng thủ cấp xã.

- Chi quản lý, bảo vệ cột mốc và an ninh biên giới đối với các xã biên giới.

- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

l) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi hoàn trả ngân sách cấp trên.

4. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp xã./.